

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hồng Phụng.
- Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thúy H**, sinh ngày 27/9/1998; địa chỉ cư trú: **Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam**; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Chen Chun L**, sinh ngày 11/5/1967; địa chỉ cư trú: **Số A, đường H, khóm A, phường T, khu T, thành phố Đ, Đài Loan**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn **Phạm Thị Thúy H** trình bày chị **H** và anh **Chen Chun L** đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2019 tại **Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp** theo giấy chứng nhận kết hôn số 32. Sau khi kết hôn khoảng 01 năm thì chị **H** có đến Đài Loan chung sống với anh **Chen Chun L** nhưng do tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã với nhau dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng nên vợ chồng thống nhất ly thân và chị **H** đã về Việt Nam sinh sống từ tháng 3/2022 đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị

Phạm Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn anh **Chen Chun L**; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

Tại giấy đồng ý ly hôn ngày 18/01/2023 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/4/2023), bị đơn **Chen Chun L** trình bày là anh **Chen Chun L** và chị **Phạm Thị Thúy H** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02/12/2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 32. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng nghiêm trọng hơn nên vợ chồng tự nguyện ly thân với nhau và không liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài nên anh **Chen Chun L** đồng ý ly hôn với chị **Phạm Thị Thúy H**; về con chung: Không có; về tài sản: Không có; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án ly hôn giữa nguyên đơn **Phạm Thị Thúy H** là công dân Việt Nam và bị đơn **Chen Chun L** là công dân nước ngoài (Đài Loan) thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị **H** cư trú tại xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và anh **Chen Chun L** không có nơi cư trú ở Việt Nam nên Tòa Gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của chị **H** là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[2] Anh **Chen Chun L** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự **Chen Chun L** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Việc kết hôn giữa chị **Phạm Thị Thúy H** và anh **Chen Chun L** đã được đăng ký và do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 02/12/2019 đã tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Sau khi kết hôn một thời gian thì chị **H** có đến Đài Loan sống chung với anh **Chen Chun L** nhưng do tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng nghiêm trọng và tự nguyện ly thân với nhau, chị **H** trở về Việt Nam sinh

sống từ tháng 3/2022 đến nay. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay không trở lại sống chung, không liên lạc với nhau nên chị **H** yêu cầu được ly hôn anh **Chen Chun L** và anh **Chen Chun L** có văn bản đồng ý ly hôn với chị **H**. Xét thấy giữa chị **H** và anh **Chen Chun L** có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị **H** yêu cầu được ly hôn **Chen Chun L** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thúy H** và anh **Chen Chun L**.

[4] Về nuôi con chung: Chị **H** và anh **Chen Chun L** trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị **H** và anh **Chen Chun L** trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị **H** và anh **Chen Chun L** trình bày không có.

[7] Về án phí: Chị **Phạm Thị Thúy H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thúy H** và anh **Chen Chun L**.

2. Về nuôi con chung: Chị **Phạm Thị Thúy H** và anh **Chen Chun L** trình bày không có con chung.

3. Về chia tài sản: Chị **Phạm Thị Thúy H** và anh **Chen Chun L** trình bày không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị **Phạm Thị Thúy H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014160 ngày 13/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của chị **Phạm Thị Thúy H** là 15 ngày kể từ ngày tuyên án và thời hạn kháng cáo của **Chen Chun L** là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- UBND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thúy Hằng